

Nghiên cứu phát triển kiến trúc - quy hoạch nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá áp dụng cho đồng bằng sông Hồng và trung du Bắc Bộ

TS.KTS. Đặng Trường Thành

Nghiên cứu phát triển kiến trúc - quy hoạch nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá chính là nghiên cứu sự biến đổi không gian kiến trúc quy hoạch và kiến trúc công trình dưới sự tác động của sự biến đổi kinh tế xã hội, môi trường ở nông thôn bao gồm:

- Biến đổi cơ cấu lao động, nghề nghiệp và phương thức sản xuất.
- Biến đổi cơ cấu sử dụng đất.
- Biến đổi lối sống văn hoá, quan hệ cộng đồng.

- Biến đổi cấu trúc hạ tầng.
- Biến đổi về môi trường sống theo hướng chuyển dịch từng phần sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ v.v... dưới tác động của đô thị hoá, nhưng vẫn đảm bảo nhịp độ tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp phục vụ cho xã hội. Vấn đề này được nghiên cứu áp dụng cho vùng đồng bằng sông Hồng và Trung du Bắc bộ. Sau khi nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm của Bungari, một nước có nền nông nghiệp phát triển ở châu Âu, vấn đề được đặt ra là:

1- Cần phải nghiên cứu sự biến đổi của không gian kiến trúc - qui hoạch các trung tâm xã, cụm xã và biến đổi không gian của đơn vị ở đó là làng xóm truyền thống đã có từ lâu đời ở vùng đồng bằng sông Hồng và Trung du bắc bộ.

Trước hết cần điểm lại quá trình hình thành và phát triển mạng lưới dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng và Trung du bắc bộ được tạo nên

bởi sự bồi đắp của 2 hệ thống sông Hồng Hà và sông Thái Bình. Mạng lưới dân cư vùng này đã có từ 4000 năm, có nơi từ 7000 năm trước đây. Theo tài liệu điều tra ngày 01/04/1999 dân số có 17.173.000 người, trong đó đô thị chiếm 19,8% trong độ tuổi 40%, trí thức chiếm 8-10%, nông thôn 80,2%.

Các quần cư nông nghiệp phân bố ở theo những dạng khác nhau phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên. Ta có thể chia thành 8 kiểu:

- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng phù sa cổ xen đồi sót.
- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng thêm phù sa cổ.
- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng thêm phù sa mới cao.
- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng thêm phù sa thấp.
- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng thêm phù sa trũng.
- Kiểu quần cư cảnh quan đồng bằng ven biển hiện tại.
- Kiểu quần cư cảnh quan đảo tích tụ cửa sông.

Mô hình ở các vùng: OVC(ở, vườn, chuồng), OVAC (ở, vườn, ao, chuồng)

Mật độ không đều, làng xóm đã hình thành và phát triển qua quá trình đấu tranh sinh tồn giữ vững nề nếp làm ăn truyền thống, làng xóm sống thuận hoà, đoàn kết, thông qua phường hội, tín ngưỡng, dòng họ, huyết thống, đời sống ổn định, môi trường ngày càng được cải thiện, giảm hộ nghèo không còn hộ đói.

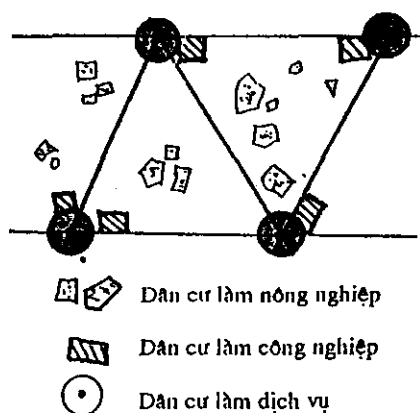
2- Nghiên cứu định hướng phát

triển kinh tế xã hội vùng đó là cơ sở để nghiên cứu sự biến đổi không gian kiến trúc-qui hoạch và kiến trúc công trình.

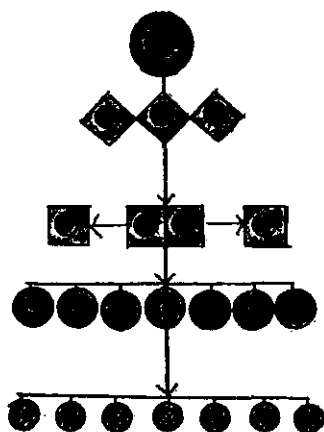
Nghị quyết đại hội Đảng IX đã nêu rõ "... chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông nghiệp sang các ngành công nghiệp dịch vụ và đi lập nghiệp ở nơi khác..." nghĩa là cần phải đưa bớt lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ và đi khỏi vùng. Đồng thời, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp an toàn và thừa thãi lương thực, sản lượng gấp 1,5 lần vào năm 2010 so với hiện nay.

"... phát triển hàng hoá đa dạng cùng với lương thực, đưa vụ đông thành thế mạnh, hình thành các vùng chuyên canh rau, cây ăn quả, hoa, mở rộng chăn nuôi, trồng thủy sản. Phát triển mạnh cây công nghiệp chế biến và cơ khí phục vụ nông nghiệp, các cụm điểm công nghiệp dịch vụ và làng nghề ở nông thôn..."(Nghị quyết ĐHĐ 9). Đây là định hướng chính cần tiến hành toàn diện, đều khắp trên toàn vùng trung thập kỷ tới. Sản phẩm nông nghiệp phải là hàng hoá để trao đổi ở trong và ngoài vùng... Như vậy cần phải phát triển nhiều mô hình trang trại qui mô ngày càng lớn, có hỗ trợ của Nhà nước. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn ưu tiên xây dựng ở các tuyến lộ, trung tâm vùng... để thu hút nhiều lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp.

Một số chỉ tiêu cần phấn đấu của vùng:



H1. Phân cấp mạng lưới dân cư



H2 Quần cư nhân chủng

- Cơ cấu giá trị sản phẩm nông nghiệp vùng đến năm 2020: lúa 50%, màu 30%, cây công nghiệp 20%.

- Cơ cấu dân số vùng: năm 1999: 17,1 triệu; năm 2010: 21 triệu, dân số đô thị 33%; năm 2020: 25 triệu, dân số đô thị 45%.

- Cơ cấu sử dụng đất đai đến năm 2020.

- + Đất nông nghiệp : 50%
- + Đất xây dựng cơ bản : 25%
- + Đất khác : 25%

Về lâu dài vùng vẫn tồn tại 5 loại điểm dân cư.

a. Đô thị lớn đặc biệt thủ đô Hà Nội.

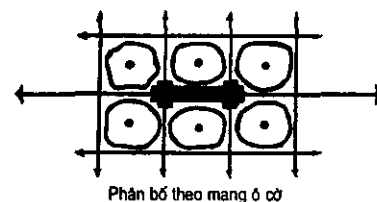
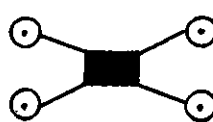
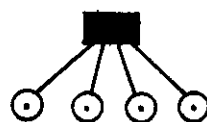
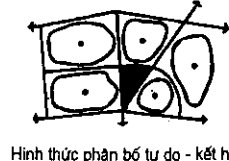
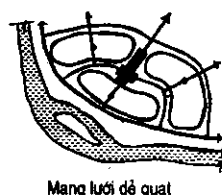
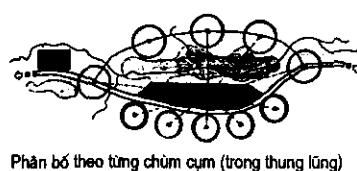
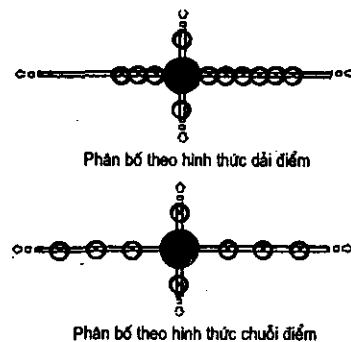
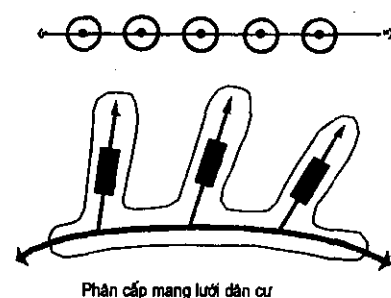
b. Cải tổ tỉnh lỵ: 11 tỉnh thành phố, thị xã.

c. Huyện lỵ, thị trấn: có 87 điểm.

d. Các trung tâm xã, cụm xã có 2288 điểm -> sẽ giảm còn 2050 điểm (2020).

e. Các điểm dân cư nông nghiệp hiện có 13400 điểm -> sẽ giảm còn

H3. Mô hình các hình thái phân bố khu trung tâm xã, cụm theo địa hình



12500 điểm (2020) (H1).

Chúng được phân bố đều khắp theo 3 quần cư nhân chủng...(H2)

3- Nghiên cứu mô hình cấu trúc không gian qui hoạch các trung tâm xã, cụm xã. Cần dựa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã, cụm xã nghiên cứu các điều kiện tự nhiên, đất đai... xác định các hướng phát triển của trung tâm. Nội dung xây dựng các trung tâm xã, cụm xã: trước hết cần phải xác định qui mô dân số (theo 2 phương pháp tăng tự nhiên và phương pháp cân bằng lao động) xác định qui mô đất đai với chỉ tiêu mở. Sau đó xác định nội dung xây dựng (6 khối) khối hành chính, khối văn hoá, khối thương mại, khối thể dục thể thao, khối giáo dục, khối y tế và khu ở cho dân cư ở trung tâm. Trong khu ở trung tâm cần xác định bảng sử dụng đất đai với các tiêu chuẩn mở (mềm) tùy theo từng khu vực khác nhau để tính toán. Tổ chức không gian các trung tâm thường theo 2 dạng: theo quản lý và

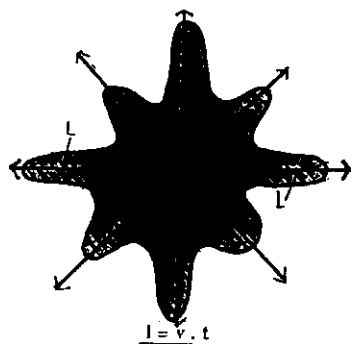
theo địa hình nhằm thoả mãn các yêu cầu hoạt động hiện tại và sau này mang tính bền vững. Các hình thức phân bố: theo diện (ô cờ, dẻ quạt, mạng tia, phân bố tự do, kết hợp), theo dải, chuỗi, cụm.(H3)

4- Nghiên cứu đề xuất mô hình cấu trúc không gian qui hoạch đơn vị ở trong quá trình chuyển đổi.

Dưới sự tác động của đô thị hoá nông thôn vùng được phát triển chuyển đổi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá có nghĩa là: phải là đơn vị bền vững chuyển đổi trên cơ sở cân bằng các hệ sinh thái tự nhiên, sinh thái xã hội, nhân văn, chức năng của các đơn vị ở nông thôn bao gồm:

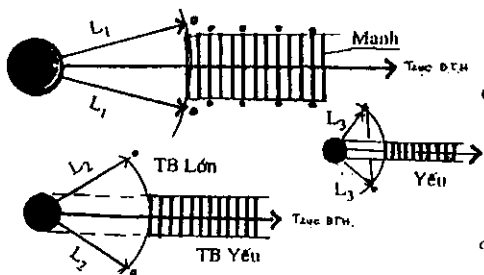
- Là đơn vị có tính cộng đồng cao với sự kế thừa xã hội tích cực của làng xã lâu đời, có chức năng ăn ở, sinh hoạt, nghỉ ngơi, sinh hoạt tín ngưỡng, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, không bị ô nhiễm môi trường.

- Là đơn vị có các tiện nghi môi



v : tốc độ đi lại của phương tiện
 t : thời gian đi lại 2 giờ
 $v_{xe\ n\grave{a}o} = 40\text{km/h}$
 $v_{xe\ \text{đạp}} = 10\text{ km/h}$
 $v_{\text{b\grave{a}i}} = 3\text{ km/h}$

H4. Vùng ảnh hưởng đô thị lớn



Ghi chú
 Các điểm dân cư nhón
 Điểm dân cư đô thị
 Trục đô thị hoá
 Độ xa ảnh hưởng của
 đô thị đến nông thôn

Phân loại trục đô thị hóa

H5. QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CẤU TRÚC ĐƠN VỊ Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG VÀ TRUNG DU BẮC BỘ

1	Thay đổi thành phần dân cư nghề nghiệp	2	Chuyển đổi văn hoá lối sống tri thức	3	Dịch cư trong quá trình phát triển	4	Mô hình chuyển đổi cấu trúc không gian đơn vị ở nông thôn là một làng	5	Mô hình chuyển đổi cấu trúc không gian đơn vị ở nông thôn là 2 làng
Giai đoạn tiếp cận trước 1986 (từ 1986 là thời kỳ đổi mới)	Dân cư nông nghiệp	Tập quán lối sống - Văn hoá nông thôn	Tăng nhập cư - đô thị hoá nhanh						
Giai đoạn chuyển đổi 1986 - 2010									
Giai đoạn ổn định sau 2010	Phụ nông nghiệp hoạt động ngoài làng xã	Tập quán lối sống - Văn hoá đô thị	Tăng nhập cư ít - đô thị hoá chậm						

trường phục vụ con người ngày càng cao dưới tác động của đô thị hoá mà không mất đi tính truyền thống và bản sắc riêng của mình.

- Là đơn vị có tỷ lệ cây xanh cao, có không gian mở lớn.

- Là đơn vị phải được kiểm soát phát triển trong quá trình chuyển đổi.

Nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng và Trung du Bắc bộ được chuyển đổi dưới tác động của đô thị hoá theo 4 mức độ: (H4).

- Mức độ tác động mạnh: ven trục đô thị hoá mạnh và vùng ven đô thị lớn

- Mức độ tác động trung bình khá: ven trục đô thị hoá trung bình và ven đô thị trung bình.

- Mức độ tác động trung bình yếu: ven trục đô thị huyện lộ, trung tâm xã, cụm xã.

- Mức độ tác động yếu: vùng xa đô thị, xa trục đô thị hoá, vùng đồng chiêm trũng.

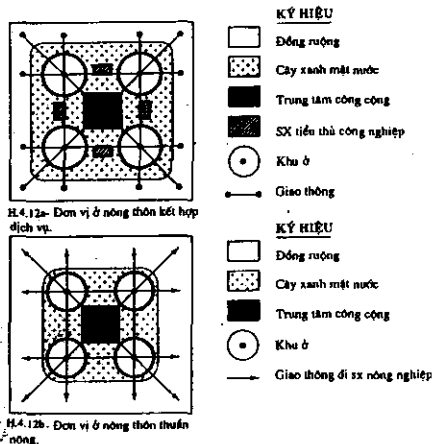
Đơn vị ở nông thôn chuyển đổi không gian kiến trúc-qui hoạch dưới tác động của đô thị hoá theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo 3 giai đoạn:

- Giai đoạn tiếp cận trước 1988.

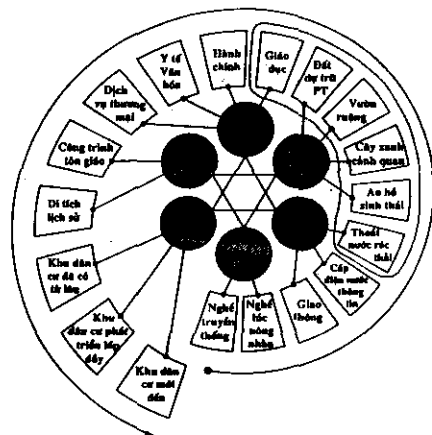
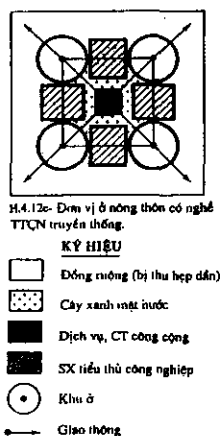
- Giai đoạn chuyển đổi từ 1988-2015-2020.

- Giai đoạn ổn định sau 2020 (H5).

Mỗi đơn vị ở làng xã nông thôn theo mỗi giai đoạn có không gian kiến trúc-qui hoạch phát triển khác nhau, chúng phát triển theo xu thế từ không gian chỉ phù hợp sản xuất nông nghiệp (thuần nông) dần dần sang không gian phù hợp với đơn vị ở ở sản xuất nông nghiệp + dịch vụ + tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp để phù hợp với sự chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu

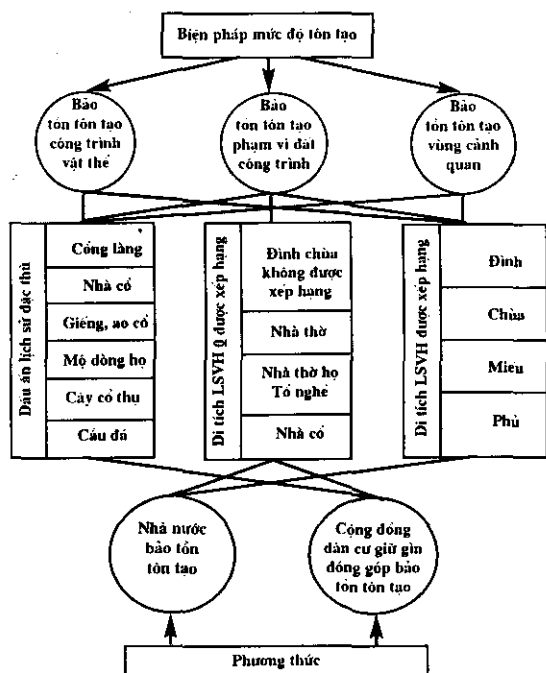


H6. Sơ đồ cơ cấu không gian đơn vị ở nông thôn

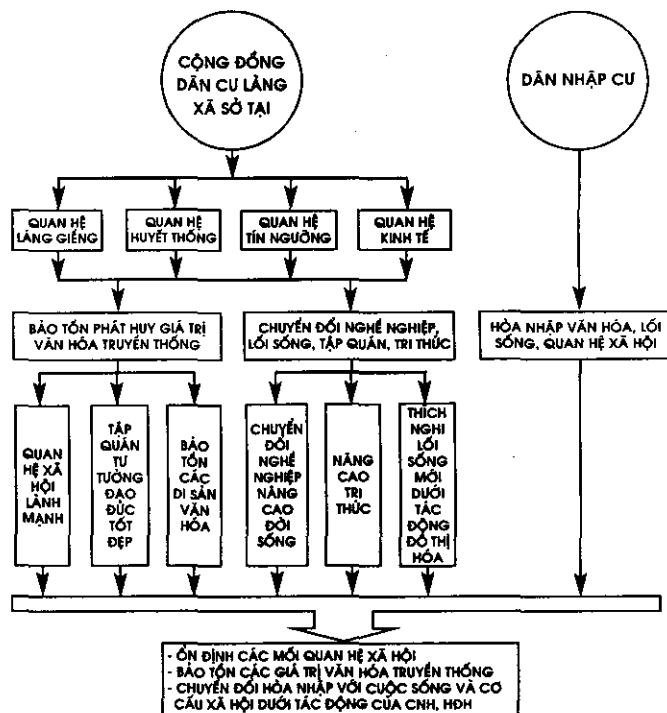


H7. Sơ đồ quan hệ các thành phần trong cơ cấu không gian đơn vị ở nông nghiệp có không gian mở bao quanh

H7a. BẢO TỒN TẠO CÁC CÔNG TRÌNH DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG - DẤU ẤN LỊCH SỬ LÀNG XÃ



H7b. SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI ĐƠN VỊ Ở CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN DƯỚI TÁC ĐỘNG CNH - ĐTN



lao động, lối sống văn hoá, cấu trúc hạ tầng, môi trường... Từ chỗ chỉ phù hợp sản xuất nông nghiệp sang môi trường với phương thức sản xuất đơn vị ở có sản xuất: nông, công nghiệp và dịch vụ.(H6)

Muốn nghiên cứu sự chuyển đổi đó cần phải nghiên cứu tính sâu xa của mối quan hệ các thành phần trong cơ cấu không gian, mối quan hệ xã hội nhân văn, mối quan hệ hạ tầng trong đơn vị ở nông thôn và thiết lập các liên kết sinh thái trong đơn vị ở theo các giai đoạn.(H.7a, 7b).

5- Từ nghiên cứu sự chuyển đổi

không gian đơn vị ở nông thôn vùng, chúng ta có thể đi sâu vào nghiên cứu các cơ cấu căn hộ tiêu chuẩn cho các gia đình với số người khác nhau cho mỗi giai đoạn khác nhau và cũng cho các đơn vị ở nông thôn khác nhau: đơn vị ở thuần nông, đơn vị ở nông nghiệp + dịch vụ, đơn vị ở nông nghiệp + tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp.

6- Nghiên cứu kiến trúc-qui hoạch nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá áp dụng cho vùng đồng bằng sông Hồng và Trung du Bắc bộ là góp phần thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng IX và Nghị quyết trung ương Đảng

V về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn. Ngoài phần đẩy mạnh, chuyển đổi phương thức sản xuất còn phải đẩy mạnh chuyển đổi không gian kiến trúc-qui hoạch nông thôn bao gồm: thượng tầng kiến trúc, kiến trúc cảnh quan, cấu trúc hạ tầng xã hội, kỹ thuật và vấn đề môi trường ở nông thôn. Đây là những cơ sở vật chất không thể thiếu được làm nền tảng cho công cuộc cách mạng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nông thôn Việt Nam hiện nay.